TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng, bà H'Moan Mlô
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14-02-2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-5-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị U, sinh năm 1982 - Có mặt
Địa chỉ: Thôn 6, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Long Vượng P - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28-01-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị U trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị U và anh Long vượng P cưới nhau năm 1997 và chung sống với nhau từ đó cho đến ngày 23/9/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống Chị U và Anh P phát sinh mâu thuẫn từ 08 năm nay, mâu thuẫn từ nhỏ đến lớn và ngày càng trầm trọng hơn nên không thể tự giải quyết được, Chị U và Anh P đã sống ly thân từ ngày 19/12/2017 cho đến nay. Nay Chị U nghiêm túc nhìn nhận và không thể tiếp tục chung sống cũng như duy trì quan hệ hôn nhân với Anh P thêm nữa, tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cả hai và khổ hai đứa con chung. Chị U yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Long vượng P.

Về con chung: Chị U và Anh P có 02 con chung tên Long Thị L, sinh ngày 15/02/2001 và Long Văn T, sinh ngày 22/10/2002.

Chị U có nguyện vọng được được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) và yêu cầu anh Long vượng P phải cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, Chị U xin thay đổi mức cấp dưỡng yêu cầu anh Long vượng P phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi

Riêng cháu L tính đến nay đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là tùy ở cháu, Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Long vượng P trình bày có nội dung: Anh Long vượng P và chị Bàn Thị U tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/9/2011. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, Chị U không tôn trọng Anh P nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, Chị U xin ly hôn thì Anh P đồng ý ly hôn với Chị U.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Long Thị L, sinh ngày 15/02/2001 và Long Văn T, sinh ngày 22/10/2002.

Anh P có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu Chị U phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết giao cháu Tòng cho Chị U nuôi dưỡng thì anh P không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của Chị U.

Riêng cháu L tính đến nay đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là tùy ở cháu, Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã thuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin bổ sung thay đổi mức cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 28-01-2019 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 11-02-2019 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 13-02-2019 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Long vượng P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh P là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị U và anh Long vượng P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23-9-2011. Trong quá trình chung sống Chị U xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ 8 năm trở lại đây, mâu thuẫn từ nhỏ đến lớn và ngày càng trầm trọng hơn nên không thể tự giải quyết được nữa, Chị U và Anh P đã sống ly thân từ ngày 19/12/2017 cho đến nay. Anh P xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, Chị U không tôn trọng Anh P nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, Chị U xin ly hôn thì Anh P đồng ý ly hôn với Chị U.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng Anh P và Chị U sau khi kết hôn chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, Anh P thường hay say rượu dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra xung khắc lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn khi Chị U đi làm ăn xa, khi trở về nhà thì giữa Chị U và Anh P xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Xét thấy vợ chồng Anh P và Chị U có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Bàn Thị U và anh Long vượng P đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Bàn Thị U ly hôn anh Long vượng P là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bàn Thi U và anh Long vượng P 02 con chung tên Long Thị L, sinh ngày 15/02/2001 và Long Văn T, sinh

ngày 22/10/2002.

Quá trình giải quyết vụ án Chị U và Anh P đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho cháu Long Văn T. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu T đang sinh sống cùng với mẹ. Cháu T cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó HĐXX nhận thấy cần giao con chung là Long Văn T, sinh ngày 22/10/2002 cho Chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp; Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, Chị U yêu cầu Anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng, xét yêu cầu của Chị U là có cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[4.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Bàn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0011361 ngày 13-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Long vượng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị U.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bàn Thị U được ly hôn với anh Long vượng P.

2. **Về con chung:** Giao con chung là Long Văn T, sinh ngày 22/10/2002 cho chị Bàn Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Long vượng P phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T số tiền 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

4. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Bàn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0011361 ngày 13-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Long vượng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Ea Siên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Kim Chung